

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH LÀO CAI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND Lào Cai, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia  
Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi  
năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024**  
Kỳ báo cáo: từ tháng 01 năm 2023 đến tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc.

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-UBDT ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc Quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, UBND tỉnh Lào Cai báo cáo như sau:

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

**1. Ban hành cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện**

Năm 2023 tỉnh Lào Cai đã ban hành 91 văn bản trong đó: HĐND tỉnh ban hành 15 Nghị quyết, UBND tỉnh ban hành 14 Quyết định, 8 Kế hoạch UBND tỉnh; 20 báo cáo; 34 văn bản chỉ đạo, ngoài ra các cơ quan chủ trì được phân công cũng ban hành rất nhiều văn bản hướng dẫn, chỉ đạo...

*(Có phụ biểu danh mục văn bản kèm theo)*

**2. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện chương trình**

a) Ở cấp tỉnh: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã rất sát sao, quyết liệt, chỉ đạo công tác triển khai thực hiện các CT MTQG năm 2023, tỉnh Lào Cai đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định, các sở, ngành ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn giải quyết các kiến nghị, đề xuất của địa phương và đôn đốc hoàn thiện việc bổ sung, điều chỉnh sửa đổi những quy định, văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện còn bất cập để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo căn cứ pháp lý cho địa phương tổ chức triển khai các chương trình MTQG, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Ban chỉ đạo Cấp tỉnh duy trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất. Chủ tịch

UBND tỉnh - Trưởng ban BCD đã chủ trì nhiều cuộc họp trực tiếp và trực tuyến với các sở ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Trực tiếp đi kiểm tra, khảo sát thực tế để nắm bắt tình hình triển khai các CT MTQG thực hiện của địa phương, chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các Chương trình MTQG, bao gồm Chương trình MTQG DTTS và MN.

b) Cấp huyện: UBND các huyện, thị xã, thành phố đã phân công nhiệm vụ cho các phòng, ban, đơn vị tham gia thực hiện dự án, tiểu dự án của Chương trình và tăng cường phân cấp cho cơ sở để tạo sự chủ động, linh hoạt trong triển khai, thực hiện. Nhìn chung, công tác phối hợp tại địa phương có sự chủ động, kịp thời bám sát các nhiệm vụ theo chương trình công tác của Ban chỉ đạo.

Các địa phương đã chủ động bám sát các Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh để tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ của các chương trình MTQG công tác tuyên truyền được triển khai rộng rãi bằng nhiều hình thức, do đó Chương trình được các cấp, các ngành và dư luận xã hội đặc biệt quan tâm, tích cực vào cuộc để tổ chức triển khai thực hiện.

### **3. Công tác tuyên truyền vận động thực hiện chương trình**

Xác định Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 là một Chương trình có tác động lớn đến toàn xã hội cần được đẩy mạnh truyền thông. Ngay từ đầu năm 2023 các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, cung cấp thông tin với nhiều hình thức như: tổ chức hội nghị trực tiếp; tư vấn, tuyên truyền trên truyền thanh của xã, qua các cuộc họp thôn bản, sinh hoạt các tổ, hội,... nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, chính sách dân tộc mới ban hành và kết quả thực hiện chính sách dân tộc, gương người tốt, việc tốt trong chấp hành và thực hiện pháp luật; Luật Hôn nhân và Gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống bắt bình đẳng giới; xây dựng đời sống văn hóa mới; hệ lụy của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; phòng, chống tệ nạn xã hội,... nhằm nâng cao nhận thức cho nhân dân, thanh thiếu niên như với 22.921 tờ rơi nói không với tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; 1.083 pa nô, áp phích; tổ chức 4.273 hội nghị cho 317.052 lượt là cán bộ đoàn thể thôn bản, người có uy tín, người am hiểu phong tục tập quán, hội viên, phụ nữ người dân tham gia, tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng xã hội của cơ sở; tổ chức 144 cuộc đối thoại, sinh hoạt chuyên đề trực tiếp với 14.807 lượt người dân, qua đó, đã giúp nâng cao nhận thức của người dân về Chương trình và chấp hành tuân thủ theo quy định của pháp luật.

### **4. Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện các Chương trình:**

Công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát Chương trình được các cấp, các ngành

quan tâm thực hiện, trong đó: Đoàn giám sát tối cao của Quốc hội đã tiến hành giám sát trực tiếp việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Lào Cai; Tổ công tác liên bộ do UBND chủ trì tiến hành giám sát gián tiếp tình hình thực hiện các chương trình MTQG ở tỉnh; một số bộ ngành, cơ quan trung ương là chủ dự án thành phần Chương trình cũng tiến hành công tác giám sát, đánh giá tại tỉnh như Bộ Văn hoá, TT&DL; Trung ương Hội phụ nữ VN. Qua giám sát tại tỉnh, các Đoàn giám sát TW, đặc biệt là Đoàn GS của Quốc hội đã đánh giá những kết quả đạt được trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các chương trình MTQG tại tỉnh; tổng hợp những khó khăn, bất cập do quy định của trung ương chưa phù hợp thực tế triển khai tại địa phương để Quốc hội, Chính phủ có những điều chỉnh cho phù hợp, thuận lợi việc thực hiện ở địa phương trong thời gian tới.

HĐND tỉnh tổ chức 01 cuộc giám sát thực hiện tại các sở, ngành ở tỉnh và các địa phương trên địa bàn tỉnh; Thường trực UBND tỉnh thành lập các tổ công tác kiểm tra thực hiện tại các địa phương, chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các CT MTQG, bao gồm Chương trình MTQG DTTS và MN; Các Sở, ngành, địa phương đã thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra theo kế hoạch. Qua công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá đã giúp các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình chấp hành các quy định về quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; phát huy những kết quả tích cực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, xử lý tồn tại, hạn chế phát sinh để đảm bảo thực hiện Chương trình có hiệu quả, đúng mục tiêu, tiến độ hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

## **5. Kết quả thực hiện từng nội dung, tiểu dự án, dự án thành phần**

**(1) Dự án 1:** Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

- Kế hoạch giao: 85.937 triệu đồng trong đó vốn đầu tư 67.738 triệu đồng, gồm: (Vốn năm 2022: 3.250 triệu đồng; Năm 2023: 18.887 triệu đồng, vốn vay 45.601 triệu đồng), vốn sự nghiệp 18.199 triệu đồng, năm 2022: 1.758 triệu đồng; Năm 2023: 16.441 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện:

+ Vốn đầu tư: Hỗ trợ nhà ở cho 119 hộ; đầu tư 26 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung cho 3.560 hộ. Giải ngân 19.386 triệu đồng, đạt 47,35% KH.

+ Vốn sự nghiệp: Thực hiện giải ngân 12.069/18.199 triệu đồng, đạt 66,31% KH (thực hiện Hỗ trợ cho 163 hộ ( (mua sắm máy móc, nông cụ phục vụ sản xuất); Hỗ trợ 4.883 téc nước, bồn chứa nước và 4.825m ống dẫn nước/4.883 hộ).

+ Vốn vay: Dư nợ đến thời điểm báo cáo 45.493 triệu đồng cho 704 hộ trong đó: cho vay Đất ở 2.410 triệu đồng với 49 khách hàng; cho vay Nhà ở 9.807 triệu đồng với 247 khách hàng; chuyển đổi nghề 33.276 triệu đồng với 408 khách hàng.

**(2) Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**

\* **Kế hoạch giao:** 75.523 triệu đồng trong đó vốn đầu tư 12.734 triệu đồng, vốn sự nghiệp 62.789 triệu đồng (năm 2022: 17.005 triệu đồng; Năm 2023: 45.784 triệu đồng);

\* Kết quả thực hiện: Giải ngân 11.264, đạt 14,91%KH, trong đó:

- **Dự án sắp xếp dân cư tập trung 03 dự án, thực hiện 02 (dự án):** Dự án SXDC thiên tai thôn Tả Pa Cheo, xã Pa Cheo; Dự án SXDC thiên tai thôn Láo Vàng, xã Phìn Ngan huyện Bát Xát đã giải ngân được 9.704/12.734 triệu đồng đạt 76% KH.

- **Dự án sắp xếp dân cư xen ghép (vốn sự nghiệp):** Thực hiện sắp xếp được 26 hộ (thành phố Lào Cai), giải ngân 1.560/62.789 triệu đồng, đạt 2,48% KH.

**(3) Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

Tổng kế hoạch giao: Vốn sự nghiệp NSTW: 267.641 triệu đồng trong đó: Vốn trung ương 258.406 triệu đồng; vốn vay: 5.235 triệu đồng; dân góp: 4.000 triệu đồng;

**a) Tiểu dự án 1:** Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Tổng vốn giao 122.389 triệu đồng (vốn giao chuyển tiếp năm 2022 sang năm 2023 là 20.309 triệu; năm 2023 là 102.080 triệu đồng), cụ thể, đã hỗ trợ:

+ Bảo vệ rừng: 19.338,45ha;

+ Trồng rừng: 1.198 ha.

- Kết quả giải ngân: 48.564/122.389 triệu đồng/20.536,4 ha, đạt 39,6% KH giao

**b) Tiểu dự án 2:** Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

\* **Nội dung 1:** Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, sinh kế cộng đồng:

- Tổng kế hoạch giao: 106.261 triệu đồng trong đó: 101.026 triệu đồng (vốn giao chuyển tiếp năm 2022 sang năm 2023 là 19.812 triệu; năm 2023 là 81.214 triệu đồng); vốn vay 5.235 triệu đồng.

Đến thời điểm báo cáo, đã thực hiện hỗ trợ cho 6.277 hộ/47 dự án, cụ thể:

- Hỗ trợ 4.757 hộ/18 dự án hỗ trợ PTSX theo chuỗi liên kết giá trị.

- Hỗ trợ 1.520 hộ/29 dự án hỗ trợ PTSX cộng đồng.

- Kết quả giải ngân: 37.979/101.026 triệu đồng, đạt 37,6% KH

Cho vay Hỗ trợ Phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị 5.235 triệu đồng cho 144 hộ hưởng lợi;

\* **Nội dung 2:** Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thực hiện tại thị xã Sa Pa.

Năm 2023 đã triển khai thực hiện việc rà soát, đánh giá tính khả thi thực hiện dự án, phê duyệt lựa chọn được đơn vị liên kết thực hiện dự án. Hiện nay, đơn vị đang thực hiện hoàn thiện bổ sung dự án gửi các thành viên Hội đồng xin ý kiến thống nhất thông qua, chuyển nguồn vốn sang năm 2024 tiếp tục thực hiện.

- Vốn giao: 10.106 triệu đồng, trong đó (vốn chuyển tiếp 2.758 triệu đồng, vốn giao năm 2023: 7.348 triệu đồng). Chưa thực hiện giải ngân, đề nghị chuyển nguồn.

\* *Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.*

- Tổng kế hoạch giao: 15.172 triệu đồng (vốn giao chuyển tiếp năm 2022 sang năm 2023 là 3.490 triệu đồng; năm 2023 là 11.682 triệu đồng).

- Hỗ trợ thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN (tổ chức hội chợ, phiên chợ, Hội thảo,...); Tập huấn phát triển nguồn nhân lực thương mại; Quảng bá thương hiệu (xây dựng thương hiệu, xuất bản tài liệu,...); Hỗ trợ xây dựng các mô hình khởi nghiệp tại các địa phương (18 mô hình khởi nghiệp).

- Kết quả giải ngân: 5.083/15.172 triệu đồng, đạt 33,5% KH.

**(4) Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

\* Kế hoạch giao: 679.345 triệu đồng trong đó vốn đầu tư 649.868 triệu đồng (NSTW 288.333 triệu đồng; NSDP đối ứng: 281.535 triệu đồng; vốn huy động cộng đồng đóng góp 80.000 triệu đồng); vốn sự nghiệp 29.477 triệu đồng.

\* Kết quả thực hiện: Giải ngân 624.494/679.345 triệu đồng, đạt 92%, trong đó:

- Vốn đầu tư: thực hiện 612.769/649.868 triệu đồng, đạt 94,2%, trong đó: Vốn trung ương giao giải ngân được 252.369/288.333 triệu đồng đạt 87,5% KH, ngân sách tỉnh 257.606 triệu đồng, ngân sách huyện 36.555 triệu đồng, vốn huy động cộng đồng 66.239 triệu đồng, thực hiện các nội dung: Đầu tư 366 công trình gồm: đường đến trung tâm xã 18CT/124km (14 CT chuyển tiếp, 4 CT KCM); đường giao thông nông thôn 290 CT/714km (CT hoàn thành 23CT, chuyển tiếp 230CT, KCM 37CT); cầu 12 CT (CT hoàn thành 9CT, KCM 3CT); trạm y tế 01 CT chuyển tiếp; khởi công mới 02 CT chợ nông thôn; trường học 32 CT (CT hoàn thành 2CT, chuyển tiếp 22CT, khởi công mới 8CT); chuyển tiếp 01CT thủy lợi, 03CT cấp điện, công trình khác 04CT.

- Vốn sự nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các công trình sau đầu tư trên địa bàn vùng các xã, thôn đặc biệt khó khăn: Thực hiện duy tu, sửa chữa 533 công trình các loại (đường giao thông, thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, trạm y tế, nhà văn hóa...), giải ngân 11.725 triệu đồng/29.477 triệu đồng, đạt 39,8% KH.

**(5) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

\* Kế hoạch giao: 289.988 triệu đồng trong đó vốn đầu tư 148.939 triệu đồng, vốn sự nghiệp 134.554 triệu đồng (vốn năm 2022 chuyển nguồn: 9.433 triệu đồng; vốn năm 2023: 125.121 triệu đồng) ngân sách địa phương 6.495 triệu đồng.

\* Kết quả thực hiện: Giải ngân đến thời điểm báo cáo 217.998/289.988 triệu đồng, đạt 75% KH vốn giao, cụ thể:

- Vốn đầu tư ngân sách trung ương giao đã giải ngân được 147.885/148.939 triệu đồng đạt 99,3% KH; ngân sách địa phương 6.495 triệu đồng, huy động cộng đồng 200 triệu đồng, tổ chức triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạng mục các công trình trường PTDT Nội trú, Bán trú khối lượng, gồm: 300 phòng học, 253 phòng bộ môn; 219 phòng ở bán trú, 60 nhà công vụ giáo viên, 4 nhà kho, 32 nhà sinh hoạt văn hóa dân tộc, 25 nhà vệ sinh 17 bếp ăn, 27 nhà đa năng 30 hạng mục khác; Số công trình hoàn thành 4 CT; số công trình chuyển tiếp 38 CT; số công trình khởi công mới 5 CT;

- Vốn sự nghiệp: Giải ngân 63.418/134.554 triệu đồng, đạt 47,1% KH, trong đó:

(\*) **Tiểu dự án 1:** Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDT nội trú, trường PTDT bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS

+ Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu cho các trường PTDT Nội trú, Bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú, gồm: Mua sắm 504 Ti vi; 729 máy tính và 2 bộ thiết bị dạy học cấp cho 148 trường PTDT nội trú, bán trú và trường phổ thông có học sinh bán trú trên địa bàn tỉnh.

+ Tổ chức 50 lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao chất lượng dạy và học đối với trường PTDT Nội trú, Bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú cho 3.500 cán bộ quản lý; giáo viên người làm công tác quản lý học sinh bán trú;

+ Tổ chức tập huấn cho cán bộ, quản lý, giáo viên thực hiện công tác XMC: 02HN/583 người; Chi tiền hỗ trợ cho học viên tham gia lớp XMC theo Nghị quyết 14/NQ-HĐND tỉnh tại các huyện, thị xã, thành phố với 40 lớp/811 học viên.

+ Giải ngân: 12.974 triệu đồng/25.923 triệu đồng, đạt 50% KH

(\*) **Tiểu dự án 2:** Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS & MN

+ Bồi dưỡng kiến thức dân tộc: Tổ chức 24 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho 1.436 người là đối tượng 4 là công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc; Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ dân phố trực tiếp tiếp xúc, làm việc với đồng bào dân tộc thiểu số.

+ Tổ chức 4 lớp dạy tiếng dân tộc Mông và tiếng dân tộc Tày cho 164 người tham gia.

+ Đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học: Hỗ trợ học bổng; chi phí học tập; học phí cho học sinh được UBND tỉnh cử đi học cử tuyển tại các trường Đại

học theo quy định (Đại học Y Dược 64; Sư phạm 04; Du lịch 03; CNTT 01). Về chi trả học phí, học bổng, hỗ trợ sinh hoạt phí cho học viên các lớp cử tuyển năm 2023 đã tổ chức thực hiện chi trả cho 72 học viên.

+ Giải ngân: 7.316 triệu đồng/11.665 triệu đồng, đạt 62,7% KH.

(\*) **Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN**

+ Hỗ trợ đào tạo nghề: Đã mở 149 lớp (đào tạo nghề nông nghiệp và phi nông nghiệp cho khoảng 5249 lao động nông thôn; Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số học nghề, học ngoại ngữ để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; Hỗ trợ cho 12 người.

+ Tổ chức 02 hội nghị tuyên truyền cho người lao động và người thân người lao động về chính sách, thị trường đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; 03 lớp tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ các cấp; Tổ chức 67 hội nghị tư vấn, định hướng nghề nghiệp và giới thiệu việc làm cho 3.973 lượt người...

+ Giới thiệu việc làm; In 15.000 tờ rơi, băng zôn, sổ tay; tổ chức 51 phiên giao dịch việc làm;

+ Mua sắm thiết bị đào tạo nghề (Logictis; dược; xây dựng; trồng trọt;...); Xây dựng giáo trình, chương trình, tuyên truyền; Sửa chữa cơ sở vật chất giảng đường, nhà xưởng, hội trường...

+ Giải ngân: 35.008/77.354 triệu đồng, đạt 45,25% KH.

(\*) **Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.**

+ Tổ chức 190 lớp/13.551 lượt người tham gia, trong đó tập huấn cho cán bộ công chức các cấp: 13 lớp/ 652 lượt người, nội dung: Nghiệp vụ đấu thầu cơ bản - Đấu thầu cộng đồng - Nghiệp vụ đấu thầu qua mạng; Kỹ năng lập kế hoạch phát triển KTXH hàng năm cấp xã có sự tham gia của cộng đồng người dân trong phát triển KTXH; trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức triển khai, thực hiện dự án hỗ trợ PTSX theo chuỗi giá trị; trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức, triển khai dự án công tác sắp xếp dân cư ở khu vực nông thôn theo QĐ 1719; Tổ chức 177 lớp tập huấn cho 12.899 lượt người tham gia, đối tượng là cộng đồng người dân, nội dung chủ yếu tập huấn về kỹ thuật trồng, chăm sóc cây ăn quả ôn đới, cây dược liệu,...;

+ Tổ chức 13 đoàn đi học tập kinh nghiệm thực hiện chương trình trong và ngoài tỉnh với 363 lượt người tham gia.

+ Giải ngân: 8.120 triệu đồng/19.027 triệu đồng, đạt 42,68% KH.

(6) **Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**

- Kế hoạch giao: 46.655 triệu đồng trong đó vốn đầu tư 7.137 triệu đồng, vốn

sự nghiệp 17.518 triệu đồng; vốn vay 22.000 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Đã giải ngân được 42.170/46.655 triệu đồng đạt 92,3% KH, trong đó:

+ Nguồn vốn đầu tư: 7.137/7.137 triệu đồng, đạt 100% KH. Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo di tích kiến trúc nghệ thuật Nhà Hoàng A Tưởng huyện Bắc Hà; Hỗ trợ đầu tư xây dựng 03 điểm đến du lịch tiêu biểu tại thành phố Lào Cai, huyện Bắc Hà, huyện Si Ma Cai.

+ Nguồn vốn sự nghiệp: 13.133/17.517 triệu đồng, đạt 75% KH, thực hiện các nội dung:

Tổ chức 01 đoàn báo chí, doanh nghiệp khảo sát, giới thiệu quảng bá điểm đến du lịch cộng đồng (90 người tham gia đoàn); Tổ chức 04 lớp tập huấn bồi dưỡng kỹ năng phục vụ khách du lịch (140 người tham gia);

Hỗ trợ nghệ nhân dân, nghệ nhân ưu tú người DTTS trong việc lưu truyền, phổ biến hình thức sinh hoạt văn hóa truyền thống và đào tạo, bồi dưỡng những người kế cận (10 nghệ nhân);

Tổ chức bảo tồn lễ hội truyền thống tại các địa phương (06 lễ hội);

Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN, vùng di dân tái định cư (25 CLB);

Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống (54 đội); truyền truyền, quảng bá rộng rãi giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu của các dân tộc thiểu số (05 chương trình);

Xây dựng 15 tủ sách cộng đồng cho các xã vùng đồng bào DTTS ở 9 huyện, thị xã, thành phố;

Hỗ trợ 184 bộ trang thiết bị cho nhà văn hóa thôn (bản)...

Xây dựng dự toán chi tiết Khảo sát, kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa di sản văn hóa truyền thống của đồng bào DTTS; Xây dựng nội dung, xuất bản sách, đĩa phim tư liệu về văn hóa truyền thống đồng bào DTTS (*sách ảnh thực các dân tộc tỉnh Lào Cai*).

+ Vốn vay đã giải ngân: 21.900 triệu đồng cho 216 hộ.

**(7) Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em**

\* Kế hoạch giao: 27.035 triệu đồng trong đó: Vốn đầu tư 15.434 triệu đồng trong đó: Vốn đầu tư 7.434 triệu đồng, sách địa phương 8.000 triệu đồng, vốn sự nghiệp 11.600 triệu đồng, ngân thực hiện các nội dung: Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Dự án xây dựng Trung tâm Y tế huyện Si Ma Cai; Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Hoạt động Chăm sóc dinh dưỡng nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người dân tộc thiểu số; Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em.



\* Kết quả thực hiện: Đã giải ngân được 22.928/27.035 triệu đồng đạt 85%KH, trong đó:

- Vốn đầu tư: Dự án Xây dựng Trung tâm Y tế huyện Si Ma Cai giải ngân 15.434 triệu đồng đạt 100% KH;

- Vốn sự nghiệp: Giải ngân 7.494/11.600 triệu đồng, đạt 64,6%KH, thực hiện các nội dung:

(-) Tổ chức được 587 điểm tiêm chủng ngoại trạm trên địa bàn 9 huyện/thị xã/thành phố. Triển khai tiêm chủng được cho 3.310 trẻ và 6.028 bà mẹ, 554 buổi giám sát hỗ trợ điểm tiêm chủng ngoại trạm.

(-) Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS và MN

+ Phổ cập dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn

Đẩy mạnh tư vấn cộng đồng, vận động thanh niên, vị thành niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước kết hôn. Duy trì truyền thông nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và kết hôn cận huyết thống: Tiếp tục duy trì các hoạt động truyền thông tại xã triển khai mô hình tại 27 xã của 9/9 huyện, thị xã, thành phố được 215 buổi thu hút 7.111 lượt người tham dự. Duy trì mô hình tư vấn và khám sức khỏe trước kết hôn: Duy trì mô hình tư vấn, khám sức khỏe trước kết hôn tại 10 xã của 05 huyện, thành phố. được 106 buổi, thu hút 3.710 lượt người tham dự. Thực hiện quản lý, tư vấn, khám sức khỏe trước kết hôn trên địa bàn tỉnh (66 xã khu vực III) đã thực hiện 10.454/9.379 đạt 111,46 KH năm (thực hiện khám là 7.409 người). Số đối tượng miễn phí thụ hưởng từ Chương trình là 6.391 người.

Sàng lọc trước sinh (tầm soát): 03 bệnh (Down, Edwards, Patau): Tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán và điều trị trước sinh trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hỗ trợ kinh phí sàng lọc cho phụ nữ mang thai khu vực vùng ĐBDTTS&MN trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hoàn thiện mạng lưới quản lý, theo dõi đối tượng sàng lọc trước sinh từ tỉnh đến cơ sở. Tại 66 xã khu vực III, thực hiện 1.837/2.079 đạt 88,36% KH năm. Số đối tượng miễn phí thụ hưởng từ Chương trình là 151 người.

Sàng lọc sơ sinh (tầm soát): Tiếp tục củng cố nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán và điều trị sơ sinh trên địa bàn tỉnh. Thực hiện hỗ trợ kinh phí sàng lọc sơ sinh tại 66 xã khu vực III thuộc khu vực vùng ĐBDTTS&MN trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hoàn thiện mạng lưới quản lý, theo dõi đối tượng sàng lọc sơ sinh từ tỉnh đến cơ sở. Sàng lọc 04 bệnh (suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, sàng lọc tim bẩm sinh, khiếm) tại 66 xã khu vực III, thực hiện 3.275/2.807 đạt 116,67% KH năm. Số đối tượng miễn phí thụ hưởng từ Chương trình là 2.364 trẻ.

+ Đáp ứng nhu cầu chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hóa dân số: Tổ chức các hoạt động truyền thông về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; sinh hoạt câu lạc bộ tại 10 xã của 05 huyện, thành phố, tổng số 50 buổi, thu hút 1.750 lượt người tham dự.

Tổ chức Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi. Tư vấn chăm sóc sức khỏe gồm: Chế độ sinh hoạt, dinh dưỡng, nghỉ ngơi đối với Người cao tuổi ( $\geq 60$  tuổi); theo dõi phát hiện, phòng tránh các bệnh không lây nhiễm mãn tính tuổi già thường gặp; thực hiện khám sức khỏe sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi; khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi. Đã tổ chức Chiến dịch thực tại 126 xã vùng ĐBDTTS&MN 24.145/25.188 đạt 95,86% chỉ tiêu khám sàng lọc, lập hồ sơ theo dõi trong chiến dịch. Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi tại 138 xã là 30.202/35.703 đạt 84,6% KH năm. Số đối tượng miễn phí thụ hưởng từ Chương trình là 22.310 người.

+ Ổn định và phát triển dân số của đồng bào dân tộc thiểu số và tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi khu vực biên giới Truyền thông về nâng cao chất lượng dân số: Truyền thông về nâng cao chất lượng dân số: Truyền thông vận động chính sách, pháp luật về dân số, hôn nhân và gia đình; tổ chức tư vấn chuyên môn tại cộng đồng về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục về tảo hôn, hôn nhân cận huyết và bệnh tan máu bẩm sinh bằng nhiều hình thức: Tổ chức được 15 buổi truyền thông về hoạt động nâng cao chất lượng dân số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số cho 1.100 người nghe.

Cập nhật thông tin về dân số, kế hoạch hóa gia đình của hộ gia đình từ Sổ ghi chép ban đầu về dân số của cộng tác viên dân số: Đảm bảo số lượng báo cáo biểu mẫu thống kê kèm theo báo cáo hoạt động tháng theo quy định; thực hiện cập nhật tổng hợp phiếu thu tin hàng tháng.

+ Nâng cao năng lực quản lý dân số vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Kiểm tra, giám sát: Tổ chức 01 lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ SLTS, SLSS cho 50 cán bộ Y tế - Dân số tuyến tỉnh, huyện; 01 Hội nghị triển khai CTMT phát triển vùng ĐBDTTS&MN năm 2023 cho 58 cán bộ Y tế - Dân số tuyến tỉnh, huyện. Kiểm tra, giám sát: Thực hiện kiểm tra giám sát tại tuyến huyện 8/9 huyện, thị xã thành phố và 27 xã của 9/9 huyện, thị xã, thành phố.

(-) Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS.

+ Chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời cho bà mẹ - trẻ nhỏ lồng ghép trong chăm sóc trước, trong và sau sinh nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS.

Hoạt động 1:

- Tuyến tỉnh: Thực hiện 8 lớp tập huấn, cụ thể: 6/6 lớp tập huấn “Quản lý và điều trị trẻ suy dinh dưỡng cấp tính tại cộng đồng” cho 120/120 học viên là cán bộ y tế thuộc các huyện Văn Bàn, Bảo Yên, Sa Pa, Bảo Thắng, thành phố Lào Cai. 01 lớp tập huấn về triển khai và sử dụng phần mềm đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho trẻ từ 0-16 tuổi cho 25/25 cán bộ ngành y tế (18 cán bộ thuộc Trung

tâm y tế 9 huyện/TX, TP, 7 cán bộ TYT các xã thuộc 7 huyện/TX). 01 lớp tập huấn về công tác thống kê báo cáo số liệu Chương trình mục tiêu quốc gia (18 cán bộ thuộc Trung tâm y tế 9 huyện/TX, TP, 7 cán bộ Trạm y tế các xã thuộc 7 huyện/TX)

- Tuyển huyện: Thực hiện 16 lớp tập huấn, tại Thị xã Sa Pa, Bắc Hà, Si Ma Cai, Mường Khương, Bảo Thắng, TP. Lào Cai.

Hoạt động 2: Duy trì hoạt động 29 mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời tại các xã vùng 3 trên địa bàn tỉnh đến năm 2022, trong năm 2023 đã xây dựng thêm được 03/31 mô hình (21 mô hình trước kinh phí huyện tự dự toán và 10 mô hình mới được cấp kinh phí từ sở Y tế theo nguồn kinh phí năm 2022) theo kế hoạch năm, dự kiến đến hết năm 2023 tổ chức được 31 mô hình mới, do vậy đến hết 2023 trên địa bàn tỉnh sẽ có 60 mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày.

Tại 8/8 huyện/thị xã đã tổ chức triển khai tư vấn, hướng dẫn chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời lồng ghép trước sinh và trong sinh tại Trạm y tế xã và cộng đồng tại 70 xã vùng III.

Tổ chức được 1.051 buổi truyền thông kết hợp thực hành dinh dưỡng cho 13.857 lượt đối tượng tham gia (Văn Bàn: 144 buổi cho 1.728 lượt; Bát Xát: 288 buổi cho 4.320 lượt người; Sapa: 81 buổi cho 972 lượt người; Mường Khương: 224 buổi cho 2.688 lượt; Si Ma Cai: 137 buổi cho 1.644 lượt người; Bắc Hà: 130 buổi cho 1915 lượt; Bảo Yên: 15 buổi cho 180 lượt; Bảo Thắng: 32 buổi cho 410 lượt;)

Hoạt động 3: Mua 22.780 gói sản phẩm dự kiến điều trị cho 175 trẻ và đang tổ chức thực hiện công tác quản lý - điều trị cho 95 trẻ bị suy dinh dưỡng cấp tính theo đúng hướng dẫn tại Quyết định số 4487/QĐ-BYT. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật đang tiếp tục hướng dẫn các đơn triển khai sàng lọc nhằm phát hiện trẻ SDD cấp tính tại cộng đồng để tiếp tục tiến hành điều trị.

Hoạt động 4: Giám sát, hỗ trợ và đánh giá tiến độ và kết quả triển khai hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng; quản lý và điều trị trẻ suy dinh dưỡng cấp tính; bổ sung đa vi chất cho phụ nữ mang thai.

Tuyển tỉnh: Tổ chức giám sát và hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật trong triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi cho 93 xã thuộc 8 huyện (Bảo Yên, Sa Pa, Bát Xát, Mường Khương, Văn Bàn, Bắc Hà, Bảo Thắng, Si Ma Cai).

Tuyển huyện: Tổ chức giám sát, hỗ trợ chuyên môn các nội dung chăm sóc dinh dưỡng thuộc CTMT cho 70 xã, phường thuộc huyện Văn Bàn, Bát Xát, Bắc Hà, Bảo Yên, Sa Pa, Si Ma Cai, Mường Khương

+ Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em

Hoạt động 1: Đào tạo tập huấn nâng cao năng lực chăm sóc SKSS

Tham gia tập huấn tại TW: 9 cán bộ của CDC và Bệnh viện sản nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh tham gia đào tạo về các nội dung: Chăm sóc trước, trong và sau

sinh cho bà mẹ và trẻ sơ sinh; Xét nghiệm sàng lọc 3 bệnh HIV, Viêm gan B, Giang Mai; Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi.

Tổ chức đào tạo, tập huấn cho cán bộ y tế tuyến tỉnh, huyện, xã về các nội dung : 03/03 lớp tập huấn về chăm sóc trước, trong và sau sinh cho bà mẹ và trẻ sơ sinh cho 75/75 học viên là CBYT tuyến huyện, xã; 03/03 lớp cho 84/75 học viên là CBYT tuyến huyện, xã về hệ thống ghi chép báo cáo công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản; 03/03 lớp cho 69 học viên là các cán bộ trạm y tế xã KVIII về xét nghiệm sàng lọc 3 bệnh HIV, Viêm gan B, Giang Mai; 01/01 lớp cho 25 học viên tuyến tỉnh, huyện về khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi.

Hoạt động 2: Kiểm tra, giám sát: Tổ chức Hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn cho tuyến xã thực hiện các gói chính sách hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em 9/9 huyện mỗi huyện 3 xã. Tổ chức giám sát hỗ trợ công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em cho 8/9 huyện mỗi huyện 2 xã, riêng Bảo Thắng 1 xã.

Hoạt động 3: Hoạt động chuyên môn kỹ thuật

Tuyến tỉnh: Tổ chức hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn cho tuyến xã thực hiện các gói chính sách hỗ trợ về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em 7/9 huyện mỗi huyện 3 xã. Thẩm định tử vong mẹ 03 ca (huyện Bát Xát). Tổ chức hội nghị hướng dẫn triển khai các nội dung về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em tại thành phố Lào Cai cho 25 đại biểu tham dự.

Tuyến huyện

Gói 1: Chăm sóc trước sinh: Mua que thử Protein niệu để cấp cho CĐTĐB xét nghiệm tại nhà cho PNCT không đến khám thai tại CSYT: 573 lọ. Số bà mẹ có thai được hỗ trợ xét nghiệm Protein niệu và 3 bệnh Lây truyền mẹ - con (HIV, Viêm gan B và Giang mai): 9.631 người. Số phụ nữ có thai được hỗ trợ que thử Protein niệu để xét nghiệm tại nhà 5.075 người

Gói 2: Hỗ trợ chăm sóc trong sinh: Mua gói đỡ đẻ sạch để cấp cho phụ nữ mang thai, CĐTĐB hoặc YTTB phát cho bà mẹ mang thai: 2.925 gói. Số phụ nữ mang thai được cấp gói đỡ đẻ sạch: 1.780 người

Gói 3: Hỗ trợ chăm sóc sau sinh: Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế thực hiện chăm sóc bà mẹ và sơ sinh tại nhà (3 lần trong 42 ngày sau đẻ): 532,2 triệu đồng. Số lượng nhân viên y tế thực hiện chăm sóc bà mẹ và sơ sinh tại nhà (3 lần trong 42 ngày sau đẻ) được hỗ trợ kinh phí để thực hiện chăm sóc sau sinh tại nhà cho bà mẹ và trẻ sơ sinh: 235 lượt người

Gói 4: Chăm sóc sức khỏe trẻ em: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi tại các xã khu vực III huyện Mường Khương, Bảo Thắng: 829 trẻ (1 lượt)

Hỗ trợ phụ cấp cho cô đỡ thôn bản: Số lượng cô đỡ thôn bản người DTTS được hưởng phụ cấp: 109 người. Số thôn, bản vùng DTTS&MN có cô đỡ thôn bản hoạt động: 160/1.199 thôn, bản đạt 13.3%.

+ Tuyên truyền vận động, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức

khỏe, dinh dưỡng bà mẹ - trẻ em

Hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật hoạt động truyền thông tại các 9 huyện/ thị xã/thành phố và 18 xã, phường. Sản xuất và đăng tải 10/10 phóng sự/phim khoa học giáo dục, phổ biến kiến thức về phòng chống suy dinh dưỡng và CSSKSS vị thành niên trên sóng phát thanh, truyền hình tỉnh. Nội dung và hình ảnh được ghi tại các huyện như: Bắc Hà, Si Ma Cai, Mường Khương, Bảo Yên, Bát Xát... 10/10 bài viết, phổ biến kiến thức về phòng chống suy dinh dưỡng và CSSKSS vị thành niên trên Báo Lào Cai, nội dung và hình ảnh được ghi tại các huyện như: Văn Bàn; Bát Xát; Bắc Hà...In/nhân bản 2.000 áp phích chủ đề phòng chống suy dinh dưỡng/CSSKSS vị thành niên, cấp phát cho các huyện, xã làm tài liệu truyền thông.

Tổ chức 02 hội nghị nâng cao kiến thức, kỹ năng truyền thông cho 60 cán bộ y tế làm công tác truyền thông ở Phòng Truyền thông TTYT huyện, Tổ Công tác xã hội/Phòng chỉ đạo tuyến các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện.

**(8) Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em (kinh phí sự nghiệp).**

\* Kế hoạch giao: 29.626 triệu đồng; Kinh phí chuyển nguồn từ năm 2022: 3.056 triệu đồng; kinh phí cấp mới năm 2023: 26.570 triệu đồng;

\* Giải ngân: 15.284 triệu đồng, đạt 51,58%KH, trong đó:

- Nội dung 1: Các cấp Hội khảo sát, làm việc với cấp ủy, chính quyền địa phương và thành lập tổ truyền thông tại cộng đồng với sự tham gia của các thành viên là những người có uy tín, có năng lực truyền thông trên địa bàn thôn/bản, mỗi tổ đều có sự tham gia của cả nam và nữ. Năm 2023 đã thành lập được 100 tổ truyền thông tại cộng đồng, lũy kế tính đến tháng 12/2023 đã thành lập được **424/423 tổ truyền thông cộng đồng tại 9/9 huyện, thị xã, thành phố với 3.738 thành viên tham gia (đạt 100% chỉ tiêu)**<sup>1</sup>; có 303 tổ truyền thông được cung cấp trang thiết bị ban đầu (micro, loa kéo, loa cầm tay,...) trên cơ sở rà soát các thiết bị đã được trang bị. Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tổ chức 45 lớp hướng dẫn thành lập và vận hành cho 2.908 thành viên tổ truyền thông cộng đồng (cấp tỉnh 11 lớp, cấp huyện tổ chức 34 lớp cho 1.711 thành viên). Xây dựng 24 chương trình truyền thông bằng tiếng Việt, 24 chương trình truyền thông bằng tiếng Mông, Dao, Giáy trên sóng phát thanh Đài Phát truyền - truyền hình tỉnh Lào Cai. Truyền thông trên các ấn phẩm truyền thông của Hội (Bản tin Phụ nữ Lào Cai); trên các trang thông tin (Cổng Thông tin Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, trang Fanpage Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các nhóm Zalo của các cấp Hội). Phát 414 poster giới thiệu các chỉ tiêu chính dự án phát đến 138 xã đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh. Hội LHPN cấp huyện xây dựng 11 loại ấn phẩm tuyên truyền như: Tờ rơi, tranh poster, sách lật với trên 30 nghìn bản in cấp phát tại các vùng triển khai thực hiện Dự án về các nội dung liên quan đến bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống tảo hôn; cải tạo tập quán lạc hậu.... Tổ chức Hội thi các mô hình

<sup>1</sup> Thị xã Sa Pa: Thành lập 72/57 tổ (đạt 126,3%); huyện Mường Khương: thành lập 46/60 tổ (đạt 76,7%)

sáng tạo và hiệu quả thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong phòng, chống bạo lực gia đình năm 2023 với 8 Hội thi cấp huyện thu hút gần 1500 người tham gia và tổ chức Hội thi cấp tỉnh gồm 8 đội đạt giải cao tại vòng thi cấp huyện. Kết quả BTC đã trao 1 giải nhất, 3 giải nhì, 3 giải ba, 4 giải khuyến khích và các giải chuyên đề cho các đội tham gia Hội thi. Thông qua Hội thi đã góp phần đổi mới cách thức tuyên truyền, nâng cao hiệu quả thực chất công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; nâng cao nhận thức trong toàn thể cán bộ, hội viên, phụ nữ về Luật phòng chống bạo lực gia đình năm 2022. Thúc đẩy các mô hình sáng tạo, hiệu quả thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong phòng, chống bạo lực gia đình.

- Nội dung 2: Trong năm 2023 Hỗ trợ **05/20** tổ nhóm sinh kế, tổ hợp tác, hợp tác xã do phụ nữ làm chủ/đồng làm chủ ứng dụng công nghệ 4.0 trong sản xuất và kết nối tiêu thụ sản phẩm (**Đạt 55% chỉ tiêu**). Tổ chức 02 lớp tập huấn về tư vấn thiết kế bộ nhận diện và dịch vụ truy xuất nguồn gốc và hội nghị tập huấn về quản lý nâng cao chất lượng, tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho tổ liên kết/HTX cho 50 người là thành viên HTX, DN, THT, CSSXKD. *Việc thực hiện chỉ tiêu củng cố/thành lập mới Địa chỉ tin cậy*: Hội LHPN các cấp đã tổ chức 12 lớp tập huấn hướng dẫn triển khai củng cố nâng chất lượng và thành lập mới Địa chỉ tin cậy tại địa bàn dự án cho 593 người là cán bộ hội các cấp, Chủ nhiệm ĐCTC, Thành viên các mô hình, UBND xã, công an, Hội phụ nữ, y tế, Tư pháp hộ tịch, cán bộ văn hóa xã hội, trưởng các ban ngành liên quan, trưởng thôn, chi hội trưởng phụ nữ, người có uy tín trong cộng đồng (Cấp tỉnh 6 lớp, cấp huyện 6 lớp). Thành lập 28/48 Địa chỉ tin cậy (**đạt 58,3% chỉ tiêu**) trong đó có 2 mô hình chỉ đạo điềm của tỉnh. Trang thiết bị cơ sở vật chất ban đầu cho mô hình hiện nay có 28/28 mô hình.

- Nội dung 3: Trong năm thành lập mới 22 CLB Thủ lĩnh của sự thay đổi. *Về nâng cao năng lực cho cán bộ nữ dân tộc thiểu số tham gia các vị trí lãnh đạo trong hệ thống chính trị*: Hội LHPN tỉnh đã xây dựng kế hoạch và tổ chức 01 lớp tập huấn (**đạt 50% chỉ tiêu**) xây dựng, củng cố năng lực lãnh đạo, quản lý cho cán bộ nữ DTTS ở các cấp với 47 đại biểu tham gia. Tổ chức **59/210** Hội nghị đối thoại chính sách (đạt **28,1%** chỉ tiêu) tại các cụm xã trên địa bàn 9 huyện, thị xã, thành phố tại các hội nghị có trên 300 ý kiến, kiến nghị, đề xuất đã được trả lời, giải đáp. *Thực hiện giám sát xã hội*: Năm 2023, tổ chức 13 cuộc giám sát tại 7 huyện, thị xã, thành phố lũy kế 24 cuộc. Nội dung giám sát tập trung vào việc thực hiện các chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em, bình đẳng giới. *Đảm bảo tiếng nói và vai trò của trẻ em gái trong phát triển kinh tế xã hội tại cộng đồng thông qua mô hình Câu lạc bộ “Thủ lĩnh của sự thay đổi” (CLB)*: Năm 2003, Hội LHPN tỉnh tổ chức 01 lớp tập huấn nâng cao cho Dẫn trình viên; đồng thời đẩy mạnh triển khai hướng dẫn kịp thời cho các huyện, cơ sở thành lập mô hình theo kế hoạch đặt ra; thành lập mới 22 CLB, lũy kế **85/85 CLB Thủ lĩnh của sự thay đổi** (đạt **100%** chỉ tiêu) thu hút 1.952 thành viên tham gia. Trong năm 2023, Hội phối hợp với Đoàn thanh niên và ngành Giáo dục & Đào tạo các cấp tổ chức Cuộc thi “Sáng tác sản phẩm truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới dành cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Lào Cai” năm 2023, kết

quả: đã có 57 video clip, 488 sáng tác tranh được gửi tham gia cuộc thi tại cấp huyện; 30 video clip, 145 tranh được chọn tham gia thi cấp tỉnh; Hội LHPN tỉnh đã gửi các tác phẩm xuất sắc tham gia cuộc thi do TW Hội tổ chức. Kết quả, tỉnh Lào Cai được trao Giải thưởng "Đơn vị có nhiều bài dự thi chất lượng nhất" ở thể loại Sáng tác tranh; 01 giải Nhất, 02 giải KK được trao cho các sáng tác tranh; 01 giải 3, 01 giải KK được trao cho các sáng tác thể loại video clip; cấp tỉnh đã tổ chức Chương trình tổng kết và trao giải thưởng cho các tác giả, nhóm tác giả; chương trình được phát trực tiếp trên các nền tảng trực tuyến của Đài PT-TH, Đoàn Thanh niên và Hội LHPN của tỉnh. Hội LHPN các. Các cấp Hội chú trọng phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức tập huấn hướng dẫn cho cán bộ tham mưu và dẫn trình viên của các CLB để thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể của các hoạt động trong năm. Các hoạt động của CLB đã chú trọng trang bị cho trẻ những phương pháp, kỹ năng giúp trẻ học tập tốt, vui chơi, chăm sóc sức khỏe và tham gia vào các hoạt động tại trường học và ở nhà. Qua tham gia hoạt động của CLB, trẻ em tự tin, chủ động hơn tham gia nêu ý kiến/chia sẻ với thầy cô, cha mẹ, bạn bè trong vấn đề liên quan đến việc học tập, vui chơi. Có 5/9 đơn vị cấp huyện tổ chức Giao lưu CLB cấp huyện<sup>2</sup>.

Nội dung 4: Năm 2023, thực hiện các nội dung: Tập huấn lồng ghép giới (Chương trình 2) cho cán bộ huyện, xã: 23 lớp/561 học viên; Tập huấn lồng ghép giới (Chương trình 3) cho cán bộ thôn bản: 50 lớp/2.208 học viên; Tập huấn hướng dẫn giám sát và đánh giá về bình đẳng giới cho cán bộ xã, thôn: 28 lớp/672 học viên.

#### **(9). Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**

\* Tổng kế hoạch giao: 109.476 triệu đồng trong đó vốn đầu tư 31.965 triệu đồng, vốn sự nghiệp 77.511 triệu đồng.

*a) Tiểu dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.*

- Kế hoạch giao: 40.510 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư 31.965 triệu đồng, vốn sự nghiệp 8.545 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện:

+ Vốn đầu tư: đến nay tỉnh đã ban hành nghị quyết phê duyệt danh sách thôn có đồng bào DTTS có khó khăn được thụ hưởng chính sách đầu tư, các xã được thụ hưởng đã triển khai thực hiện 27 dự án KCM (17 công trình đường GTNT, 1 CT cầu, 2 CT thủy lợi, 3 CT nhà văn hóa thôn, 2 CT kè), giải ngân 29.421/31965 triệu đồng đạt 92% KH.

- Vốn sự nghiệp: 3.686/8.545 triệu đồng, đạt 43,2% KH thực hiện các nội dung: Hỗ trợ PTSX: 2.507 con lợn/250 hộ, 05 con bò/05 hộ; Tập huấn nâng cao kiến thức hộ gia đình: 07 lớp /210 người; Hỗ trợ bảo vệ và phát triển các DTTS

---

<sup>2</sup> Gồm: Bắc Hà, Bảo Thắng, Văn Bàn, Sa Pa, Bát Xát.

rất ít người: 263 lượt cháu, 17 bà mẹ; Cấp 03 bộ trang thiết bị cho nhà sinh hoạt cộng đồng thôn; Đoàn học tập kinh nghiệm: 01 Đoàn 30 người.

**b) Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống:** giải ngân đến thời điểm báo cáo 4.920 triệu đồng/6.357 triệu đồng, đạt 77,4%KH, thực hiện các nội dung: tổ chức 241 hội nghị tập huấn, tuyên truyền cho 23.489 lượt người là cán bộ đoàn thể thôn bản, người có uy tín và nhân dân, học sinh; các cơ quan cấp tỉnh duy trì 17 mô hình điểm; cấp phát 10.100 tờ rơi, xây dựng 293 pa nô, 50 băng zôn; tổ chức 01 hội thi viết dành cho 3.000 học sinh và người dân trên địa bàn huyện Bảo Thắng; 01 hội thi sân khấu hóa cho 221 người; tổ chức 05 cuộc nắm tình hình, kiểm tra về tảo hôn; in 1.000 cuốn sổ tay hỏi đáp về tảo hôn.

**(10). Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.**

\* Kế hoạch giao: 21.444 triệu đồng (vốn sự nghiệp):

\* Kết quả thực hiện: Giải ngân 14.625 triệu đồng/21.444 triệu đồng, đạt 68,2%KH, trong đó:

**a) Tiểu dự án 1:** Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023, thực hiện các nội dung sau:

- Nội dung 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín. Tổ chức các hội nghị tập huấn cho người có uy tín trong đồng bào DTTS, cụ thể:

+ Cấp tỉnh: Tổ chức Hội nghị biểu dương người có uy tín trong đồng bào DTTS cho 300 người có uy tín; Tổ chức 05 Hội nghị tập huấn cho người có uy tín trên địa bàn tỉnh với tổng số người tham dự là 293 người, Đón 06 đoàn đại biểu người có uy tín các huyện đến thăm các cơ quan tỉnh với 318 người tham gia; Tổ chức đón 12 đoàn đại biểu là người có uy tín các tỉnh bạn đến thăm số lượng 520 người; Tổ chức thăm hỏi 01 người có uy tín ốm, Tổ chức 01 đoàn (18 người) đi dự hội nghị tuyên dương người có uy tín tại Thủ đô Hà Nội; Cấp 230.928 tờ Báo Dân tộc và Phát triển, 114.332 tờ báo Lào Cai cho 1.119 người có uy tín.

+ Cấp huyện: Tổ chức tập huấn, cung cấp thông tin 13 Hội nghị cho 1.428 người có uy tín; Tổ chức 9 đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm với 409 người tham gia; đón tiếp 10 đoàn người có uy tín các huyện, ngoài tỉnh đến thăm, học tập kinh nghiệm; thăm hỏi 54 người ốm đau, 2 người chết.

- Nội dung 2: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số; truyền thông chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kết quả thực hiện gồm: Tổ chức 81



hội nghị tuyên truyền, vận động cho 16.071 lượt người là đại biểu các thôn bản, người dân, tuyên truyền viên, hòa giải viên; in 1.730 cuốn sổ tay; Tổ chức 03 hội thi cho 290 người là cán bộ đoàn thể thôn bản, người có uy tín và người dân; Tổ chức 01 hội nghị tập huấn cho 148 cán bộ đoàn thể thôn bản người có uy tín báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật; 01 mô hình điểm tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật gắn với phòng, chống tảo hôn.

- Nội dung 3: Nâng cao trợ giúp pháp lý cho đồng bào dân tộc thiểu số: Tổ chức tư vấn 86 đợt cho 5.488 lượt người.

Giải ngân: 11.698/14.757 triệu đồng, đạt 79,3%KH.

**b) Tiểu dự án 2:** Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Hỗ trợ lắp đặt các điểm truy cập Internet; các bộ thiết bị hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin tại các xã nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN.

Giải ngân 973/2.468 triệu đồng, đạt 39,4% KH.

**c) Tiểu dự án 3:** Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn, tổ chức thực hiện Chương trình.

Trong năm, các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện đã tổ chức 136 cuộc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch (cấp tỉnh thực hiện 54 cuộc, cấp huyện thực hiện 82 cuộc), cụ thể: Ban Thường trực - Ủy Ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lào Cai tổ chức giám sát 03 cuộc việc thực hiện chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Thường trực UBND tỉnh thành lập các tổ công tác, tổ chức (05 cuộc kiểm tra); Các sở, ngành thực hiện 46 cuộc; UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai 82 cuộc kiểm tra, giám sát. Giải ngân: 1.954/4.220 triệu đồng, đạt 46,3% KH.

*(Kèm theo tổng hợp số liệu theo Biểu Phụ lục số 02)*

## **6. Tình hình phân bổ, giao kế hoạch và giải ngân các nguồn lực thực hiện các dự án, tiểu dự án nội dung hoạt động của chương trình**

**6.1. Kế hoạch huy động vốn năm 2023:** Tổng vốn huy động để thực hiện Chương trình là 1.665.747 triệu đồng, trong đó:

- Tổng số vốn nguồn NSTW thực hiện chương trình MTQG 1719 giao năm 2022 chuyển nguồn và 2023 trên địa bàn tỉnh Lào Cai là 1.183.235 triệu đồng, gồm Vốn đầu tư: 522.109 triệu đồng; Năm 2022: 11.680 triệu đồng; Năm 2023: 510.429 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 661.126 triệu đồng; (Năm 2022: 104.190 triệu đồng; Năm 2023: 556.936 triệu đồng).

- Vốn ngân sách tỉnh: 287.590 triệu đồng;
- Vốn ngân sách huyện: 38.086 triệu đồng;
- Vốn huy động cộng đồng: 84.000 triệu đồng;

- Vốn tín dụng dư nợ: 72.836 triệu đồng.

**6.2. Kết quả giải ngân:** Đến nay toàn tỉnh đã giải ngân 1.163.445/1.665.747 triệu đồng, đạt 69,84%, cụ thể:

- Vốn ngân sách trung ương giao giải ngân 712.876/1.183.235 triệu đồng, đạt 60,24% kế hoạch vốn trung ương giao, trong đó:

+ Vốn đầu tư giải ngân 473.336/522.109 triệu đồng, đạt 91% KH.

+ Vốn sự nghiệp giải ngân 239.540/661.126 triệu đồng, đạt 36,2% KH; đạt 46,63% vốn đã phân bổ chi tiết.

- Vốn ngân sách tỉnh: 271.661 triệu đồng;

- Vốn ngân sách huyện: 38.086 triệu đồng;

- Vốn huy động cộng đồng: 68.194 triệu đồng;

- Vốn tín dụng dư nợ 72.628 triệu đồng, trong đó:

+ Vay theo Nghị định 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ là 50.728/50.836 triệu đồng với 848 khách hàng vay vốn;

+ Vay theo Nghị quyết số 06 của HĐND tỉnh để phát triển các điểm du lịch cộng đồng để thực hiện Dự án 6 là 21.900/22.000 triệu đồng đạt 100% KH giao. Trong đó cho vay hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị 300 triệu đồng với 3 khách hàng; Hỗ trợ vay vốn đầu tư Điểm du lịch 21.600 triệu đồng với 213 khách hàng.

*(Kèm theo tổng hợp số liệu theo Biểu Phụ lục số 03)*

### **6.3. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình**

Kết quả đến thời điểm báo cáo có 20/29 chỉ tiêu, mục tiêu thực hiện chương trình đạt kế hoạch đề ra. Trong đó có nhiều chỉ tiêu vượt kế hoạch như: Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần/3 thời kỳ đạt 63,6% (tăng 4,9 điểm % so với KH), có 1.674 cán bộ, công chức, viên chức thuộc Đối tượng 4 được bồi dưỡng kiến thức về chính sách dân tộc, công tác dân tộc (bằng 126,8% KH giao).

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, còn 08/29 chỉ tiêu không đạt kế hoạch đề ra bao gồm: (1) Số xã thoát diện đặc biệt khó khăn; (2) Số thôn thoát diện đặc biệt khó khăn; (3) Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào DTTS; (4) Tỷ lệ trạm y tế được xây dựng kiên cố; (5) Tỷ lệ hộ dân người DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; (6) Số hộ được sắp xếp, ổn định dân cư; (7) Tỷ lệ người dân tộc thiểu số tham gia bảo hiểm y tế; (8) Tỷ lệ thôn có đội văn hóa, văn nghệ (CLB) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng; (9) Tỷ lệ thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng.

*(Kèm theo tổng hợp số liệu theo Biểu Phụ lục số 01)*

**7. Đánh giá kết quả chung đạt được và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân cần khắc phục**

## **7.1. Kết quả đạt được**

Trong năm 2023, với sự quyết tâm, lãnh đạo chỉ đạo quyết liệt, sáng tạo, linh hoạt của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị - xã hội; Cấp uỷ, chính quyền các cấp trong triển khai thực hiện các Chương trình MTQG nói chung, chương trình MTQG 1719 nói riêng, tỉnh Lào Cai đã ban hành các kế hoạch thực hiện năm 2023 và cho từng Dự án; tiếp tục kịp thời ban hành các quy định, hướng dẫn tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG 1719 tại cơ sở và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị vùng dân tộc thiểu số. Tỉnh Lào Cai luôn được Trung ương đánh giá là địa phương đi đầu trong cả nước chủ động triển khai, sớm ban hành các cơ chế, chính sách văn bản quy định quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh theo quy định của trung ương. Công tác truyền thông, tuyên truyền vận động được tập trung đẩy mạnh, thường xuyên, liên tục và đổi mới, sáng tạo; các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững tiếp tục được các cấp, các ngành, tổ chức đoàn thể triển khai có hiệu quả và đồng đảo các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng; thực hiện tốt công tác rà soát, kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện chương trình theo quy định. Với quyết tâm cao của toàn hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân dân, tỉnh Lào Cai đã có nhiều chỉ tiêu đã đạt kế hoạch đề ra trong năm 2023, đến thời điểm báo cáo toàn tỉnh đã giải ngân 712.876/1.183.235 triệu đồng, đạt 60,24% kế hoạch vốn trung ương giao.

## **7.2. Khó khăn vướng mắc, tồn tại.**

### **7.2.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất SX, nước SH**

Vướng mắc tập trung vào việc các hộ dân thuộc đối tượng hỗ trợ chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đang làm nhà trên đất nông nghiệp, vị trí dự kiến xây dựng nhà ở chưa phù hợp với quy hoạch, chưa có kế hoạch sử dụng đất...

### **7.2.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư**

#### **\* Đối với dự án SXDC tập trung**

Do khu vực thực hiện dự án có điều kiện địa hình đồi núi chia cắt phức tạp nên khối lượng san gạt mặt bằng lớn; hệ thống hạ tầng kỹ thuật không đồng bộ, hệ thống giao thông kết nối phải đi qua cầu treo (đường nhỏ hẹp), thiếu hệ thống điện (phải kéo đường dây dài và lắp trạm biến áp đảm bảo đủ tải). Theo hướng dẫn số 02/HD-SNN ngày 12/7/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh thì chi phí đầu tư xác định theo các mức hỗ trợ của Nghị quyết 05 của HĐND tỉnh theo suất đầu tư chưa phù hợp với thực tế. Chủ đầu tư lựa chọn nhiều đơn vị tư vấn, lập nhiều phương án đề xuất, song để vừa đảm bảo thực hiện đúng yêu cầu, kỹ thuật, vừa đảm bảo quy mô sắp xếp nhưng chưa có phương án đầu tư khả thi (*do tổng mức đầu tư tối thiểu tăng kinh phí hỗ trợ từ dự án là 10 tỷ đồng*).

#### **\* Khó khăn về nội dung hỗ trợ SXDC xen ghép:**

- Thực tế quỹ đất ở phục vụ nhu cầu sắp xếp dân cư không còn sẵn có, mà phải rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; điều chỉnh quy hoạch các điểm dân cư; thu hồi đất, đền bù đất của các hộ khác, chuyển đổi mục đích sử dụng để tạo quỹ đất dân cư. Do việc này phải thực hiện nhiều khâu, nhiều thủ tục; bên cạnh đó việc triển khai các thủ tục của cấp huyện, cấp xã còn lúng túng và chưa quyết liệt. Vì vậy, năm 2023, ngoài thành phố Lào Cai (đã triển khai thực hiện) các huyện, thị xã chưa thực hiện để giải ngân nội dung sắp xếp dân cư xen ghép.

### **7.2.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.**

\* **Tiểu dự án 1 thuộc DA3:** Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Diện tích nghiệm thu lớn, nhân lực của xã mỏng, nhiều hộ gia đình được cấp giấy CNQSDĐ nhưng bị mất, thậm chí có giấy CNQSDĐ nhưng không biết rừng của mình ở đâu, một số diện tích rừng chuyên trạng thái do vậy khó khăn cho công tác rà soát, nghiệm thu.

- Thời hạn cho việc nghiệm thu là trong tháng 12 và giải ngân muộn nhất trong tháng 1/2024 năm sau, do vậy hiện tại nguồn kinh phí năm 2023 đến hết niên khóa tài chính năm 2023 mới khẳng định có giải ngân được hay không (*hiện tại chưa giải ngân, do chưa đến thời hạn nghiệm thu, giải ngân, không như các công trình đầu tư xây dựng cơ bản, có thể giải ngân theo tiến độ*).

- Kết quả thực tế ở địa phương giải ngân nguồn vốn này chậm, do quy định về điều kiện chủ rừng được hỗ trợ bảo vệ rừng phải có giấy chứng nhận giao đất, giao rừng. Tuy nhiên tại tỉnh Lào Cai rất nhiều chủ rừng chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng nên không được hỗ trợ. Ngoài ra quy định đối tượng hỗ trợ của dự án chỉ trong phạm vi các xã khu vực II, khu vực III, không hỗ trợ đối với các thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực I nên cũng hạn chế đối tượng được hỗ trợ.

#### **\* Nội dung 1, Tiểu dự án 2, Dự án 3:**

- Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Tại điểm b, Khoản 3 Mục III Quyết định 1719/QĐ-TTg quy định: "Các doanh nghiệp (sản xuất, chế biến, kinh doanh), HTX tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số" rất khó thực hiện, trên thực tế, có rất ít doanh nghiệp, HTX đáp ứng được điều kiện này.

\* **Nội dung 2, Tiểu dự án 2, Dự án 3:** Đầu tư phát triển vùng trồng dược liệu quý: Đối với phân vốn đầu tư phát triển hạ tầng cho các cơ sở chế biến bảo quản sản phẩm, Chính phủ chưa có quy định, sử dụng nguồn vốn này.

### **7.2.4. Dự án 4- Đầu tư hạ tầng thiết yếu vùng ĐBDTTS và MN**

Đối với các dự án công trình đặc thù: Việc lập, phê duyệt dự toán các công trình của cấp xã hiện nay chưa tính đầy đủ thuế giá trị gia tăng theo quy định Luật Thuế giá trị gia tăng.

Các công trình chưa được cấm biển theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-UBND của Ủy ban Dân tộc; (2) một số công trình chưa đảm bảo chất lượng, nhất là đối với công trình đường giao thông nông thôn do cấp xã thực hiện (như Báo chí đã phản ánh)...

#### **7.2.5. Dự án 5 Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

Nội dung hỗ trợ: sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm thiết bị các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên: Do tên gọi các cơ sở (trung tâm) này ở địa phương không trùng tên với tên gọi trong Chương trình nên ở tỉnh phải dừng thực hiện.

**7.2.6. Dự án 8:** Năm 2023, phần lớn các nội dung phân bổ trong tháng 10, một số nội dung cuối tháng 12 mới được phân bổ. Do vậy, hầu hết các đơn vị tiếp nhận ngân sách gặp khó khăn trong việc triển khai thực hiện các nội dung của Dự án, tiến độ giải ngân còn chậm. Đối với chỉ tiêu củng cố/thành lập mới Tổ tiết kiệm vay vốn thôn bản đang dừng triển khai theo chỉ đạo của TW Hội nhưng chưa có hướng dẫn tổ chức các hoạt động bổ sung nên cũng ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chỉ tiêu và ảnh hưởng đến ngân sách địa phương được phân bổ triển khai mô hình không giải ngân được. Việc hỗ trợ phụ nữ DTTS xây dựng mô hình sinh kế, phát triển kinh tế, đặc biệt là sinh kế gắn với ứng dụng khoa học công nghệ còn gặp nhiều khó khăn. *Về thực hiện các quy định quản lý và sử dụng vốn sự nghiệp theo Thông tư số 15/2022/TT-BTC (từ tháng 8/2023 là Thông tư số 55/2023/TT-BTC):* Thông tư 55/2023/TT-BTC được ban hành ngày 15/8/2023 đã góp phần tháo gỡ khó khăn trong thực hiện Dự án 8 nói riêng và Chương trình nói chung. Tuy nhiên, một số định mức chi tiêu còn thấp so với yêu cầu triển khai và duy trì các mô hình của Dự án ở địa bàn đặc biệt khó khăn chưa thể sửa đổi (ví dụ: *định mức chi hỗ trợ thành lập và vận hành Tổ truyền thông, CLB thủ lĩnh của sự thay đổi 3 triệu/mô hình, chi hỗ trợ 01 lần duy nhất cho mô hình không đủ để triển khai một số buổi truyền thông/sinh hoạt mẫu để giúp mô hình có thể đủ năng lực*).

**7.2.7. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình** (Khó khăn tại Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi).

- Kế hoạch vốn đầu tư ngân sách trung ương giao giai đoạn 2021-2025 là 44.370 triệu đồng. Theo rà soát của Sở Thông tin và Truyền thông, việc đầu tư nội dung Thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng CNTT tại UBND cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự nhu cầu là không lớn, chỉ cần sử dụng vốn sự nghiệp được trung ương giao là đủ (khoảng trên 10 tỷ đồng); vì vậy sở Thông tin và truyền thông đề nghị UBND tỉnh báo cáo trung ương cho phép điều chuyển nguồn vốn đầu tư của Tiểu dự án này để thực hiện các dự án khác trong chương trình. (Ban Dân tộc đã có văn bản báo cáo UBND tỉnh xin ý kiến UBND chỉ đạo)

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, NĂM 2024**

### **1. Số kinh phí dự kiến thực hiện**

Tổng vốn huy động thực hiện Chương trình năm 2024 dự kiến 1.513.700 triệu đồng, trong đó:

- Vốn giao trung ương năm 2024: 1.125.419 triệu đồng, trong đó:
  - + Vốn đầu tư: 608.096 triệu đồng.
  - + Vốn sự nghiệp: 517.323 triệu đồng (trong đó vốn đã phân bổ: 426.613 triệu đồng; vốn chưa phân bổ: 90.710 triệu đồng).
- Vốn ngân sách tỉnh dự kiến: 252.900 triệu đồng;
- Vốn ngân sách huyện dự kiến: 37.381 triệu đồng;
- Vốn tín dụng: 12.500 triệu đồng;
- Vốn huy động cộng đồng dự kiến: 85.500 triệu đồng;

### **2. Mục tiêu chương trình:**

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Chuẩn đa chiều khoảng 5%.

- Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt 100%; 81,7% phòng học được xây dựng kiên cố; 97,7% số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia và các nguồn điện khác phù hợp; 96,8% hộ dân người DTTS được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình đạt 98,3%, được nghe đài phát thanh đạt 99,6%.

- Thực hiện ổn định sắp xếp dân cư nơi cần thiết cho 473 hộ.

- Tỷ lệ trẻ em mẫu giáo 4 tuổi và 5 tuổi đến trường đạt 99,7%; học sinh trong độ tuổi học tiểu học đến trường đạt 99,7%; học sinh trong độ tuổi học trung học cơ sở đến trường đạt 99,5%; học sinh trong độ tuổi học trung học phổ thông (bao gồm THPT; giáo dục thường xuyên; học nghề) đạt 75,5%; Tỷ lệ người từ 15 đến 60 tuổi đọc thông, viết thạo tiếng phổ thông đạt 94,7%.

- Tỷ lệ đồng bào DTTS tham gia bảo hiểm y tế đạt 97,1%. Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai 4 lần/3 thời kỳ đạt 66,5%. Tỷ lệ phụ nữ sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự giúp đỡ của cán bộ y tế đỡ đạt 91%. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao/tuổi) còn dưới 26%; Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (Cân nặng/tuổi) còn dưới 15%.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu đạt 55,1%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ.

- Bảo tồn và phát triển các giá trị, bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc, xoá bỏ dần các phong tục tập quán lạc hậu. 98% thôn, bản có nhà sinh hoạt cộng đồng; 68% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (hoặc câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng.

- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người dân tộc thiểu số ở từng địa phương; 95% cán bộ, công chức, viên chức thuộc Đối tượng 4 được bồi dưỡng kiến thức về chính sách dân tộc, công tác dân tộc...

### **3. Một số giải pháp**

#### **3.1. Đối với khó khăn, vướng mắc do các địa phương (cấp huyện, xã)**

- Đối với dự án 1 và dự án 2: UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các địa phương tập trung triển khai thực hiện (1) rà soát điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất, (2) rà soát điều chỉnh Kế hoạch sử dụng đất, (3) rà soát quy hoạch bố trí dân cư, đây là nút thắt để giải bài toán quỹ đất bố trí cho dân cư (có như vậy mới tạo được quỹ đất để thực hiện).

- Đối với dự án 3: Đề nghị UBND thị xã Sa Pa sớm có giải pháp thực hiện dự án phát triển vùng dược liệu quý, đảm bảo hiệu quả và tiến độ giải ngân vốn đầu tư trung ương giao.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Tập trung chỉ đạo, tổ chức rà soát, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện các nội dung, dự án thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của cấp huyện, cấp xã, đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn; Tăng cường quản lý chất lượng, nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư trên địa bàn;

- Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố: Nghiêm túc thực hiện các kết luận, văn bản của UBND tỉnh như: Thông báo số 261/TB-VPUBND ngày 14/9/2023 của Văn phòng UBND tỉnh; Thông báo số 314/TB-VPUBND ngày 6/11/2023 của Văn phòng UBND tỉnh; Thông báo số 335/TB-VPUBND ngày 01/12/2023 của Văn phòng UBND tỉnh; Văn bản số 6586/UBND-VX ngày 19/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tạm dừng việc thực hiện hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng tài sản, một số hạng mục công trình, mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện đào tạo tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh từ nguồn vốn các Chương trình MTQG;

- Rà soát tất cả các chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của từng nội dung, tiểu dự án, dự án thành phần, bố trí vốn phù hợp, đảm bảo khi kết thúc Chương trình tất cả các xã, huyện, đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, mục tiêu nhiệm vụ của Chương trình, đặc biệt các chỉ tiêu về hỗ trợ đất ở, hỗ trợ nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề (DA 1), hỗ trợ sắp xếp dân cư (DA 2) và các nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc dự án 3.

**3.2. Đối với khó khăn do cơ quan cấp tỉnh:** UBND tỉnh chỉ đạo các ngành đẩy nhanh tiến độ tiếp tục tham mưu, hoàn thiện các văn bản của tỉnh để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của cấp huyện, cấp xã (hướng dẫn công tác sắp xếp dân cư xem ghép; tính thuế giá trị gia tăng trong dự toán xây dựng các công trình đặc thù do cộng đồng thực hiện ...)

- Đối với Dự án 10: Số kinh phí 44.370 triệu đồng (vốn đầu tư thuộc Tiểu dự án 2, dự án 10: ứng dụng công nghệ thông tin) do nội dung này không còn nhu

cầu sử dụng. Ban Dân tộc đã có Văn bản số 895/BDT-CSĐT ngày 20/12/2023 của Ban Dân tộc về việc đề xuất điều chỉnh vốn NSTW đầu tư Tiểu dự án 2, Dự án 10 thuộc Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến của Ban Dân tộc báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh số kinh phí này để thực hiện các nội dung thuộc dự án 5.

- Bám sát các văn bản của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành liên quan mới ban hành về quản lý thực hiện các chương trình MTQG để kịp thời tham mưu tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

**1. Đề nghị Quốc hội:** Xem xét bổ sung nội dung: “*riêng đối với thời hạn điều chỉnh dự toán thực hiện các chương trình MTQG ở các cấp địa phương được thực hiện trước thời điểm ngày 31 tháng 12*” vào Khoản 3 điều 53 Luật ngân sách nhà nước.

#### **2. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ:**

- Có quy định thống nhất đối tượng được thụ hưởng chính sách của các chương trình MTQG trong cả giai đoạn là các đối tượng được xác định từ đầu giai đoạn và các đối tượng phát sinh trong giai đoạn để đảm bảo tính ổn định trong thực hiện các Chương trình;

- Xem xét sửa đổi Điểm b, Khoản 3, Mục III, Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2022, trong đó: Bổ nội dung quy định về điều kiện đối với doanh nghiệp, HTX tham gia vào chuỗi giá trị có từ 70% tổng số lao động trở lên là người dân tộc thiểu số" tại Nội dung số 01; Bổ sung địa bàn thôn ĐBK thuộc xã khu vực I vùng DTTS và MN vào đối tượng của Tiểu Dự án 1, Dự án 3.

#### **3. Đề nghị Bộ Y tế:**

- Sớm bổ sung các văn bản hướng dẫn chi tiết, tổ chức các lớp tập huấn tại trung ương về chuyên môn các nội dung về can thiệp dinh dưỡng, tổ chức mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, hoạt động giám sát thuộc nội dung “Chăm sóc sức khỏe, giảm tử vong bà mẹ, trẻ em”.

- Tiếp tục hướng dẫn, tổ chức các lớp tập huấn tại trung ương về chuyên môn các nội dung về can thiệp dinh dưỡng như: 12 Tổ chức hoạt động tư vấn, giám sát, đánh giá mô hình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời, tập huấn trực tiếp dinh dưỡng khẩn cấp cho cán bộ y tế tuyến tỉnh.

- Sớm ban hành Thông tư quy định danh mục, nội dung gói dịch vụ y tế cơ bản thực hiện tại trạm Y tế xã, phường, thị trấn phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, dự phòng và nâng cao sức khỏe nhân dân.

**4. Đề nghị Ủy ban Dân tộc:** Xem xét tổng hợp báo cáo Chính phủ để bổ sung quy định chính sách cụ thể đối với đối tượng tham gia vào từng dự án phát triển sản xuất nhưng không thuộc đối tượng của Chương trình.



Trên đây là báo cáo của UBND tỉnh Lào Cai kết quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào DTTS và MN năm 2023, phương hướng nhiệm vụ năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- Ủy ban Dân tộc;
- VP ĐP CTMTQG - UBNDT;
- CT, PCT2;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Các sở: KHĐT, TC;
- cvp, PCVP1, 2;
- Lưu: VT, TH4, VX, NLN1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giàng Thị Dung**